

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 52/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17-6-2020

V/v *Tranh chấp:*

*“Xin ly hôn”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Hoa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Nguyễn Thị Ba.

+ Bà Cao Thị Loan.

*Thư ký phiên tòa ông Phạm Nhật Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Cẩm Thúy - kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 163/2020/TLST-HNGĐ ngày 06-3-2020 về việc tranh chấp “Xin ly hôn”, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXX-ST ngày 19-5-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08-6-2020 giữa các đương sự:

*1/ Nguyên đơn:* Bà Đặng Nguyễn Phương D, sinh năm: 1992 (có mặt).

Địa chỉ: 692, khu phố N, phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

*2/ Bị đơn:* Ông Trần Quốc C, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: 692, khu phố N, phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI D VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án bà Đặng Nguyễn Phương D trình bày:*

Bà và ông Trần Quốc C chung sống với nhau năm 2012 có đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016, thì phát sinh mâu thuẫn, nhưng vợ chồng vẫn duy trì cuộc sống chung, đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng ông C quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, vợ chồng thường xuyên cự cãi. Đến tháng 7-2019, thì vợ chồng chấm dứt quan hệ và sống ly thân cho đến nay. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông Trần Quốc C.

Con chung: có 02 con Trần Ngọc Khánh V sinh ngày 30-4-2015, Trần Ngọc Khánh T sinh ngày 30-5-2017, hiện nay bà đang nuôi hai con, khi ly hôn bà yêu cầu trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ông Trần Quốc C được Tòa án triệu tập, tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy của pháp luật nhưng ông C không đến tham gia các phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán tuân thủ đúng quy định của pháp luật như tiến hành xác minh, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xác minh, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa các đương sự tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Về nội D: Tóm tắt và nhận định nội dung vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện yêu cầu ly hôn của bà Đặng Nguyễn Phương D; Con chung giao cho bà Đặng Nguyễn Phương D trực tiếp nuôi cháu Trần Ngọc Khánh V sinh ngày 30-4-2015, Trần Ngọc Khánh T sinh ngày 30-5-2017, ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho cháu V, cháu T; Tài sản chung, nợ chung không có.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa bà Đặng Nguyễn Phương D và ông Trần Quốc C là tranh chấp “Xin ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tại phiên tòa bà Đặng Nguyễn Phương D yêu cầu ly hôn với ông Trần Quốc C; Con chung có 02 con Trần Ngọc Khánh V sinh ngày 30-4-2015, Trần Ngọc Khánh T sinh ngày 30-5-2017, khi ly bà yêu cầu trực tiếp nuôi hai con, bà D yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho cháu V, cháu T; Tài sản chung, nợ chung không có.

[3] Tại phiên tòa ông Trần Quốc C đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông C không đến tham gia phiên tòa và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến đề Hội đồng xét xử xem xét. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Quốc C.

Xét các yêu cầu của các đương sự:

[1] Về hôn nhân: Xét thấy bà Đặng Nguyễn Phương D và ông Trần Quốc C chung sống với nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND phường h, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016, thì phát sinh mâu thuẫn nhưng vợ chồng vẫn duy trì cuộc sống chung đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do ông C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, bà khuyên can không được, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, ông C bỏ đi làm xa. Trong thời gian ông C đi làm xa không tới lui để trao đổi đưa ra biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng trở về đoàn tụ.

Tại phiên tòa bà Đặng Nguyễn Phương D yêu cầu ly hôn ông Trần Quốc C. Ông C được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông C không đến tham gia phiên tòa và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của ông C cho Hội đồng xét xử xem xét. Như vậy coi như ông C từ bỏ ý kiến của ông. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa bà Phương D, ông C đã rạn nứt mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Bà Phương D yêu cầu ly hôn với ông Trần Quốc C là có cơ sở và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đặng Nguyễn Phương D.

[2] Về con chung: Có 02 con Trần Ngọc Khánh V sinh ngày 30-4-2015, Trần Ngọc Khánh T sinh ngày 30-5-2017, hiện nay bà Phương D đang nuôi. Xét thấy cháu V, cháu T từ nhỏ sống chung ông bà, nhưng từ ngày ông C bỏ đi làm, ông C không tới lui thăm chăm sóc cháu V, cháu T với bà Phương D, bà Phương D nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu V, cháu T rất chu đáo, hơn nữa cháu V, T có cuộc sống ổn định, không nên làm xáo trộn cuộc sống của cháu V, cháu T mà để cháu T, cháu V có cuộc sống, tư tưởng tâm lý ổn định. Do đó bà Phương D yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Th, cháu V là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử giao cho bà Phương D tiếp tục nuôi cháu T, cháu V.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đặng Nguyễn Phương D là người trực tiếp nuôi hai con, bà D yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi cháu T, cháu V mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét thấy bà D là trực tiếp nuôi hai con chung, ông C không trực tiếp nuôi hai con thì ông C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu V, cháu T hàng ngày phải chi phí cho hai con các khoản chi phí như ăn mặc, học hành, bà D làm thuê thu thập không cao. Do đó yêu cầu của bà D có cơ sở nên Hội đồng xét xử cần buộc ông C cấp dưỡng nuôi cháu V, cháu T mỗi tháng 2.000.000 đồng.

[4] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Ý kiến phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận

[7] Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bà Đặng Nguyễn Phương D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, ông Trần Quốc C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình.

**Xử:**

**1/** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Nguyễn Phương D.

- Về hôn nhân: Bà Đặng Nguyễn Phương D được ly hôn với ông Trần Quốc C.

- Về con chung: Giao cho bà Đặng Nguyễn Phương D trực tiếp nuôi cháu Trần Ngọc Khánh V sinh ngày 30-4-2015, Trần Ngọc Khánh T sinh ngày 30-5-2017. Ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho cháu V, cháu Th. Thực hiện từ tháng 7/2020 đến khi cháu Vy, cháu Thy đủ 18 tuổi lao động được.

Ông Trần Quốc C có quyền đến trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

**2/** Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Đặng Nguyễn Phương D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Phương D đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai số 0001203 ngày 06-3-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Ông Trần Quốc C phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

**3/** Bà Đặng Nguyễn Phương D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Trần Quốc C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP M;
- Chi cục THA dân sự TP M;
- Các đương sự;
- (Đăng ký kết hôn năm 2012  
UBND phường h, TP M -TG)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Võ Thị Ngọc Hoa**